

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đề án tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu
công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện cải cách hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3441/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 937/TTr-SNV ngày 10/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2025, với các nội dung chính như sau:

I. Mục tiêu, yêu cầu

1. Mục tiêu

- Thống nhất nhận thức về tầm quan trọng và tính cấp thiết của việc tăng cường năng lực và nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ cho đội ngũ cán bộ,

công chức tham mưu công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; theo đó, phải xác định rõ chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu, giúp việc trong lĩnh vực cải cách hành chính tại các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

- Xác định rõ chức trách nhiệm vụ và thống nhất việc bố trí việc làm của cán bộ, công chức tham mưu công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- 100% cán bộ, công chức lãnh đạo các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, lãnh đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố được đào tạo, bồi dưỡng về công tác cải cách hành chính.

- 100% công chức thực hiện công tác cải cách hành chính được cung cấp các tài liệu, kiến thức, kỹ năng cần thiết phục vụ quá trình tham mưu, tổng hợp, hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính. Trên 90% đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu thực hiện công tác cải cách hành chính có khả năng tham mưu, triển khai có hiệu quả các Đề án, kế hoạch về công tác cải cách hành chính.

- Tổ chức ít nhất 10 lớp bồi dưỡng về cải cách hành chính kết hợp trực tiếp với trực tuyến, tập trung bồi dưỡng kỹ năng.

- Tổ chức ít nhất 4 đoàn công tác nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm về cải cách hành chính tại các tỉnh, thành phố có mô hình hay, hiệu quả trong triển khai công tác cải cách hành chính.

2. Yêu cầu

- Kế thừa, phát huy kinh nghiệm, kết quả đạt được về công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020.

- Cán bộ, công chức lãnh đạo phải là người nêu gương trong thực hiện cải cách hành chính; chủ động tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số; nâng cao ý thức trách nhiệm, thái độ học tập của công chức.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn được thực hiện hằng năm, nội dung cập nhật mới, phương pháp linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng. Lựa chọn các cơ sở đào tạo có chất lượng; nội dung và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng gắn với thực tiễn, chú trọng đào tạo kỹ năng, ứng dụng thực tế.

- Thường xuyên cập nhật, bổ sung việc chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực cải cách hành chính, đảm bảo sự đồng bộ, hiệu quả theo chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

II. Đối tượng, thời gian thực hiện

1. Đối tượng thực hiện: Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2022 đến hết năm 2025.

III. Giải pháp thực hiện

- Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc chỉ đạo thực hiện thống nhất, đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính trong phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đánh giá, xác định được trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo và công chức tham mưu công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thông qua kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm phù hợp, đáp ứng được yêu cầu, vị trí việc làm.

- Hằng năm, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, tập huấn cho cán bộ lãnh đạo, công chức làm công tác cải cách hành chính theo kế hoạch của tỉnh, của ngành và địa phương.

- Tổ chức các đoàn học tập kinh nghiệm, khảo sát các mô hình, dự án về cải cách hành chính và chuyển đổi số tại các địa phương trong và ngoài tỉnh; tổ chức các hội thảo, tọa đàm, các diễn đàn phù hợp, hiệu quả để cán bộ lãnh đạo, công chức chuyên trách công tác cải cách hành chính có điều kiện tìm hiểu, nghiên cứu sâu về lý luận và thực tiễn công tác cải cách hành chính.

- Hệ thống hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số,.. phục vụ cho hoạt động chuyên môn nghiệp vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, hỗ trợ phù hợp với đặc thù công việc cho cán bộ lãnh đạo, công chức làm công tác cải cách hành chính theo quy định.

- Kịp thời khen thưởng cán bộ, công chức có thành tích xuất sắc trong tham mưu thực hiện cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương. Đồng thời, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, có hình thức xử lý, điều chuyển đối với cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

IV. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Đề án được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến về công tác cải cách hành chính của tỉnh; xây dựng chương trình, tài

liệu bồi dưỡng và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm cho đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu công tác cải cách hành chính.

- Phối hợp xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số đối với lĩnh vực: (1) Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; (2) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; (3) Cải cách chế độ công vụ.

- Dự trù kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trong Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Đề án, kịp thời báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án để Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết Đề án khi kết thúc Đề án.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, hướng dẫn Sở Nội vụ tiêu chuẩn, kỹ thuật hệ thống đào tạo trực tuyến công tác cải cách hành chính của tỉnh, cụ thể: số hóa nội dung, bài giảng công tác cải cách hành chính; quản lý nội dung, tổ chức các khóa học, tổ chức các đợt kiểm tra, khảo sát; quản lý, kiểm soát thời gian, đo lường chất lượng học viên tham gia học tập trên Hệ thống; tích hợp, đồng bộ với các Hệ thống của tỉnh đảm bảo an ninh, an toàn thông tin.

- Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về cải cách hành chính và chuyển đổi số hằng năm theo lộ trình.

- Chủ trì xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu bồi dưỡng, tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý, công chức chuyên trách triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước.

3. Sở Tài chính

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, học tập kinh nghiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu thực hiện cải cách hành chính trong kế hoạch hằng năm của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu thực hiện chế độ hỗ trợ phù hợp cho công chức chuyên trách làm công tác cải cách hành chính.

4. Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu thực hiện cải cách hành chính và chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với vị trí việc làm, chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm bố trí đủ nhân lực có năng lực đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thường xuyên theo dõi, tổng hợp nhu cầu, số lượng và danh sách cán bộ, công chức tham gia đào tạo bồi dưỡng về cải cách hành chính và chuyển đổi số

hàng năm; quan tâm, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, công chức được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn; có chính sách đãi ngộ phù hợp theo quy định hiện hành.

- Tổng hợp kết quả, các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, gửi về Sở Nội vụ (*bổ sung trong Báo cáo công tác cải cách hành chính định kỳ hàng năm*) để được hướng dẫn, giải quyết.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo CCHC&CDS tỉnh;
- Vụ CCHC-Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP; PCVP Lê Ngọc Quảng;
- Lưu: VT, HCTC, NCKS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1398/QĐ-UBND ngày 24/5/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Hoạt động/ sản phẩm	Thời gian thực hiện
1	Xác định nhu cầu, đối tượng đào tạo, bồi dưỡng công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số ở các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện.	Báo cáo tổng hợp nhu cầu bồi dưỡng của cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.	2022-2025
2	Phối hợp với cơ sở đào tạo xây dựng Chương trình, biên soạn tài liệu bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, công chức tham mưu thực hiện cải cách hành chính.	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện.	Nội dung, tài liệu được cập nhật, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu CCHC giai đoạn 2022-2025	2022-2025
3	Xây dựng Chương trình, biên soạn tài liệu bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, công chức chuyên	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện.	Nội dung, tài liệu được cập nhật, bổ sung cho phù	2022-2025

	trách triển khai chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.			hợp với yêu cầu CCHC giai đoạn 2022-2025.	
4	Xây dựng Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về cải cách hành chính và chuyển đổi số hằng năm.	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông.	Các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện.	Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn hằng năm.	2022-2025
5	Tổ chức học tập kinh nghiệm về công tác cải cách hành chính trong và ngoài tỉnh.	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện	Kế hoạch và báo cáo kết quả học tập kinh nghiệm.	2022-2025
6	Tổ chức Hội thảo, Chương trình gặp gỡ đối thoại, giao lưu học hỏi nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức tham mưu thực hiện công tác cải cách hành chính.	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện.	Hội nghị, Hội thảo, tọa đàm	2022-2025